

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 10/3/2022*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Luận và Ông Bùi Quang Thiết.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 21/01/2022, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ ngày 22/02/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 16/11/1973, tại Thị xã TH, huyện ND, tỉnh NA; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố X, phường NH, thị xã HL, tỉnh HT; nơi cư trú: Số XYZ, đường PH, phường TĐ, thành phố V, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình P (đã chết) và bà Phan Thị Minh C, sinh năm: 1947; có 02 chồng: Lê Khắc N và Lê Thúc D (đã chết) và 02 người con; tiền án: Có 02 tiền án (ngày 18/4/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; ngày 15/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/4/2012, bị Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ an xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 17/12/2021 đến ngày 21/12/2021; từ ngày 22/12/2021 bị bắt tạm giam, tại nhà tạm giữ Công an

huyện Đức Thọ; từ ngày 24/01/2022 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh đến hôm nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thúy H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01/8/1987, tại Xã SP, huyện HS, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Đại V, xã SP, huyện HS, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Sỹ B, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1959; có chồng: Bùi Văn H, sinh năm: 1986 (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án: Có 01 tiền án (ngày 17/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, chưa chấp hành xong thời gian thử thách án treo); tiền sự: Không; nhân thân: (ngày 11/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng, về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ, sung năm 2009); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 17/12/2021 đến ngày 21/12/2021; từ ngày 22/12/2021 bị bắt tạm giam, tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Thọ; từ ngày 24/01/2022 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh đến hôm nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phan Văn Q; sinh năm: 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L; sinh năm: 1967; nơi cư trú: Thôn TiS, xã SP, huyện HS, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

3. Bà Trần Thị H; sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn LP, xã TD, huyện ĐT, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Bùi Bá B; sinh năm: 1968; nơi cư trú: Số nhà XYZ, đường Trần Bình T, phường X, quận Y, thành phố HCM; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 15/12/2021, Trần Thị H gọi điện thoại mời Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Thị L và Bùi Bá B đến nhà ăn uống xem bóng đá. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, Phan Văn Q đến nhà chị H chơi. Quá trình ngồi chơi, Phan Văn Q nói: *Đánh hồi phỏm 50, mai ta đi ăn sáng cho vui*. Nghe vậy, Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị L đồng ý, nên Phan Văn Q lấy ra một bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, rồi ngồi lên giường trong phòng ngủ nhà chị H để đánh bài ăn tiền. Lúc này, Phan Văn Q đề xuất chơi đánh

bài “Phỏm” thì Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Thị L đồng ý và tự thống nhất với nhau đánh bạc bằng hình thức “Phỏm”. Cả bốn người đánh bạc đến khoảng 02 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang.

Trước khi đánh bạc, Nguyễn Thị Thúy H có 70.000 đồng, Nguyễn Thị Thu H có 100.000 đồng, Phan Văn Q có 100.000 đồng, Nguyễn Thị L có 100.000 đồng đều sử dụng đánh bạc.

Quá trình điều tra thu giữ số tiền 500.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc ví da màu nâu; 03 chiếc điện thoại, gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu xanh và 01 chiếc điện thoại Vivo 1960 màu xanh; 02 chiếc xe mô tô, gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 38H1-316.75 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu trắng, biển kiểm soát 38H1-08338.

Tại cáo trạng số 08/CT-VKSĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Thúy H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Thúy H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H mức án từ 06 tháng đến 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; bị cáo được trừ 34 ngày tạm giam vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy H mức án từ 06 đến 07 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 118 Bộ luật tố tụng hình sự: Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 01/2020/HS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 24 tháng đến 25 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; bị cáo được trừ 34 ngày tạm giam vào thời gian chấp hành án.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 370.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu trắng, biển kiểm soát 38H1-08338 và 01 chiếc điện thoại Vivo 1960 màu xanh; Phan Văn Q số tiền 130.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, xin giảm nhẹ hình phạt và không có khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, Kiểm sát viên đã ban hành, thực hiện các quyết định, hành vi tố tụng đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, có cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai có tại hồ sơ vụ án, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với đặc điểm vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 01 giờ 30 phút đến 02 giờ ngày 16/12/2021, tại nhà ở của Trần Thị H, trú tại thôn LP, xã TD, huyện ĐT, tỉnh HT, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Thúy H, Phan Văn Q và Nguyễn Thị L đã thực hiện hành vi đánh bài được thua bằng tiền dưới hình thức đánh Phỏm, với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 370.000 đồng, thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ phát hiện, bắt quả tang. Mặc dù, số tiền sử dụng đánh bạc 370.000 đồng dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Thúy H đang có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích, nên hành vi của Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Thúy H đã phạm vào tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, Nguyễn Thị Thu H sử dụng số tiền đánh bạc 100.000 đồng, Nguyễn Thị Thúy Hằng sử dụng số tiền đánh bạc

70.000 đồng, cả hai bị cáo đều tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối, nên giữ vai trò đồng phạm là người thực hành và tương đương nhau.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng đều có nhân thân xấu. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Thu H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Gia đình có công với cách mạng*”(Ông Nguyễn Đình P bố đẻ của Nguyễn Thị Thu H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất) quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một tệ nạn không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là một trong nhiều nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, để lại gánh nặng cho gia đình và xã hội. Các bị cáo là người nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật những vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ các bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật và trật tự công cộng. Do đó, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết khác, xét cần áp dụng mức án tương xứng hành vi phạm tội của mỗi bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] *Về xem xét trách nhiệm của người liên quan trong vụ án:* Trong vụ án này, Trần Thị H không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng biết rõ việc các bị cáo và người liên quan đánh bạc tại nhà mình. Tuy nhiên, Trần Thị H không thu lợi khoản tiền gì, tang số đánh bạc chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự và chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi đánh bạc, nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với Trần Thị H theo đúng quy định. Đối với Nguyễn Thị L và Phan Văn Q trực tiếp tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo, nhưng tang số đánh bạc chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự và chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi đánh bạc, nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với Nguyễn Thị L và Phan Văn Q theo đúng quy định. Còn Bùi Bá B chỉ ngồi xem các bị cáo đánh bạc, không có lời nói, hành động giúp sức gì, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7] *Về biện pháp tư pháp:* Số tiền tiền 370.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ, phương tiện phạm tội, vật không còn giá trị nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước và tiêu hủy; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu trắng, biển kiểm soát 38H1-08338 và 01 chiếc điện thoại Vivo 1960 màu xanh là của Nguyễn Thị Thúy H; số tiền 130.000 đồng là của Phan Văn Q không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp quy định tại điểm a

khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm; các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Thúy H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian 34 ngày (từ ngày 22/12/2021 đến ngày 24/01/2022) đã bị tạm giam vào thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy H 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 01/2020/HS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian 34 ngày (từ ngày 22/12/2021 đến ngày 24/01/2022) đã bị tạm giam vào thời gian chấp hành án.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 370.000 đồng (Ba trăm bảy mươi ngàn) đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh trắng, biển kiểm soát 38H1-08338 và 01 chiếc điện thoại Vivo 1960 màu xanh; trả lại cho anh Phan Văn Q số tiền 130.000 đồng (Một trăm ba mươi ngàn đồng).

Đặc điểm vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Thọ và Chi cục Thi hành án huyện Đức Thọ lưu tại hồ sơ vụ án.

3. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Thúy H mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- CA huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS Đức Thọ;
- Cán bộ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng